

**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
TRONG GIẢNG DẠY MÔN NGỮ VĂN**

## A- ĐẶT VẤN ĐỀ

### I- LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI:

#### 1- Khách quan :

Trong những năm gần đây, việc ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) vào giảng dạy của giáo viên và việc học của học sinh trong các trường phổ thông đang dần trở thành một nhu cầu tất yếu của đại đa số các thầy cô giáo và các em học sinh, bởi sức mạnh của Công nghệ thông tin trong đời sống - xã hội nói chung và trong giáo dục nói riêng đã dần được khẳng định...

*“Công nghệ thông tin là tập hợp các phương pháp khoa học, các phương tiện và công cụ kỹ thuật hiện đại – chủ yếu là kỹ thuật máy tính và viễn thông - nhằm tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thông tin rất phong phú và tiềm năng trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người và xã hội”.*

(Nghị quyết Chính phủ 49/CP ngày 04/08/1993)

Việc ứng dụng Công nghệ thông tin vào việc dạy của người thầy và việc học của học sinh như thế nào luôn là một câu hỏi cần có lời giải nhưng không thể khẳng định được đáp án trong một sớm một chiều.

#### 2- Chủ quan :

Là một người giáo viên làm công tác giảng dạy trong thế kỉ XXI - thế kỉ của khoa học và công nghệ. Bản thân tôi luôn trăn trở: "Mình phải làm gì để nâng cao trình độ của mình".

Tôi đã tìm được cho mình một lối đi : Sử dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiểu biết, tri thức và kỹ năng của mình. Để từ đó nâng cao dần hiệu quả của công tác giảng dạy.

Trong thời gian 4 năm vừa qua khi về công tác tại trường THCS Viên Nội, tôi đã cố gắng từng bước tiếp cận với Công nghệ thông tin, được sự cổ vũ động viên của BGH nhà trường cộng với sự say mê học hỏi tôi đã bắt đầu có thể làm chủ

từng phần những thiết bị hiện đại và ứng dụng vào việc giảng dạy của mình, thổi một luồng sinh khí mới cho giờ dạy và học. Vừa học vừa rút kinh nghiệm để Công nghệ thông tin thực sự phát huy vai trò và tác dụng trong một giờ dạy và học của thầy và trò. Nhằm mục đích đúc rút những kinh nghiệm trong quá trình ứng dụng Công nghệ thông tin vào việc dạy và học, tôi cũng đang thực nghiệm một đề tài :

**“Ứng dụng Công nghệ thông tin-trong giảng dạy môn Ngữ văn”**

**B- GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

**I. KHẢO SÁT THỰC TẾ:**

Từ ba năm trở lại đây, trường THCS Viên Nội đã có những tiến bộ vượt bậc trong việc đưa công nghệ thông tin vào nhà trường.

- Cán bộ giáo viên trong nhà trường hiện nay có 19 thầy cô giáo trực tiếp tham gia công tác giảng dạy. Trong đó : + Tổ khoa học tự nhiên có : 7 GV
  - + Tổ khoa học xã hội có : 10 GV
  - + 2 thầy cô trong BGH

Trong số 19 thầy cô giáo thì có đến 15 thầy cô giáo đã sử dụng thành thạo máy tính, có chứng chỉ tin học cơ bản. Đặc biệt có thể soạn thảo trình chiếu bằng chương trình Microsoft PowerPoint. phục vụ việc giảng dạy. Các thầy cô giáo còn

biết sử dụng các chương trình tìm kiếm trên trình duyệt Internet Explorer để tìm kiếm thông tin giúp cho bài giảng sinh động hơn, đạt hiệu quả giáo dục cao hơn.

- Học sinh trong nhà trường đã được tiếp xúc nhiều hơn với tin học, đối với học sinh các em đã biết soạn thảo văn bản bằng chương trình Microsoft Word, biết sử dụng mạng Internet... Nếu có sự hướng dẫn và đặt yêu cầu của giáo viên các em cũng có thể sử dụng Internet như một công cụ để tìm thông tin, thoả mãn yêu cầu đặt ra của giáo viên...

Kết quả thực tế trên là cơ sở để tác giả nghiên cứu và thực nghiệm đề tài này.

## **II. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC NGHIỆM ĐỀ TÀI:**

### **1. Phạm vi :**

- Thực nghiệm giảng dạy đối chiếu chéo giữa các khối lớp trong trường THCS Viên Nội năm học 2010 - 2011.

### **2. Thời gian :**

- Đề tài vừa được nghiên cứu và thực nghiệm trong năm học 2010 – 2011. Tại trường THCS Viên Nội - Ứng Hoà - Hà Nội.

## **III QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU VÀ THỰC NGHIỆM ĐỀ TÀI :**

### **1. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA ĐỀ TÀI :**

**1.1. Công nghệ thông tin với việc nâng cao năng lực – trình độ người giáo viên Ngữ văn.**

Công nghệ thông tin là một trong những phương tiện rất hữu hiệu đáp ứng nhu cầu tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực, trau dồi nghề nghiệp của người giáo viên; giúp người giáo viên không bị lạc hậu trước sự phát triển của xã hội và khoa học công nghệ. Công nghệ thông tin góp phần nâng cao tiềm lực của giáo viên và học sinh bằng việc cung cấp cho họ những phương tiện làm việc hiện đại như : mạng Internet, các loại từ điển điện tử (CD từ điển bách khoa, từ điển từ vựng...), các sách điện tử (e-book), thư điện tử (E-mail)... Từ các phương tiện đó, giáo viên có thể khai thác thông tin, cập nhật và trao đổi thông tin, bổ xung và tự làm giàu vốn tri thức của mình.



Trong điều kiện sách giáo khoa số trang hạn hẹp, Internet giúp giáo viên và học sinh tham khảo mở rộng rất nhiều tư liệu, tác phẩm của một tác giả được học trong chương trình. Những tri thức trong đó luôn được cập nhật phong phú và mới mẻ.

Giúp giáo viên và học sinh thoát khỏi tình trạng dạy chay và học chay, vì internet cung cấp cả một kho tư liệu gần như vô tận về hình ảnh, biểu tượng, âm thanh, các videoclip sinh động, phong phú...

Với công nghệ thông tin người giáo viên có thể giới thiệu bài soạn của mình trên các trang web hoặc bằng thư điện tử (E-mail) để trao đổi với các đồng nghiệp...

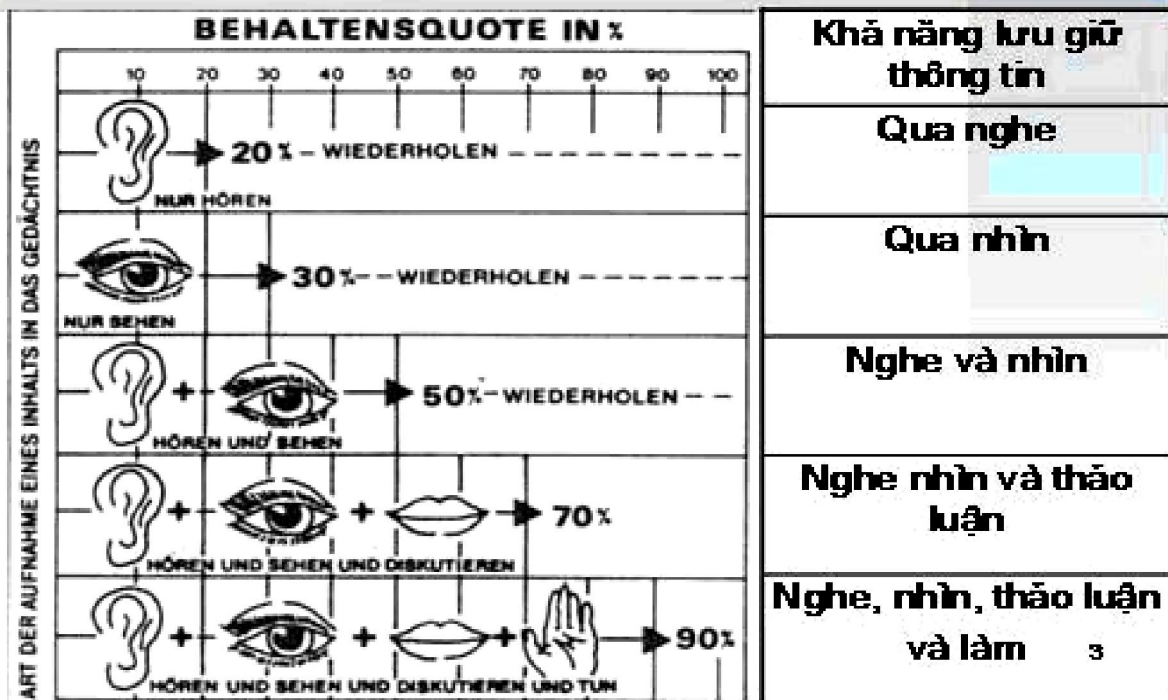
## **1.2. Công nghệ thông tin với việc đổi mới phương pháp dạy – học môn ngữ văn.**

Công nghệ thông tin góp phần đổi mới cách dạy, cách học, đổi mới phương pháp dạy học

Đổi mới phương tiện dạy học bằng việc soạn thảo và ứng dụng các phần mềm dạy học : có thể tóm tắt nội dung văn bản, cài đặt thêm tư liệu, hình ảnh minh họa, trình bày đề cương bài giảng của mình một cách đẹp và sinh động, thuận tiện bằng chương trình MS Power point.

Với việc giáo viên sử dụng phần mềm hỗ trợ giảng dạy, kiến thức đưa đến học sinh được thể hiện bằng hình ảnh, âm thanh, màu sắc sống động, tạo môi trường tác động đến nhiều giác quan của học sinh. Sử dụng các kỹ thuật tương tác đa phương tiện theo các yêu cầu trực quan, sinh động, đa chiều, đa kênh, đa dạng, đa chức năng sẽ kích thích được quá trình học tập, huy động những tiềm năng khác nhau của người học trong hoạt động vật chất và hoạt động tâm lý. Theo các nhà tâm lý học : chỉ nghe có thể hiểu hai phần, chỉ nhìn thấy có thể hiểu ba phần, vừa nghe vừa thấy có thể hiểu năm phần, nếu lại thêm trao đổi với người khác thì hiểu đến bảy phần, và sẽ hiểu đủ chín phần nếu vừa nghe, vừa thấy, vừa trao đổi, vừa tự mình làm.

Có thể qua sát bảng sau đây để thấy được hiệu quả tiếp nhận thông tin :



Hình ảnh trên đây là mô phỏng kết quả của quá trình tiếp nhận kiến thức của con người, đã được các nhà nghiên cứu đưa ra. Theo đó khả năng lưu giữ thông tin sẽ thay đổi theo từng hoạt động thu nhận của một hay nhiều cơ quan thụ cảm của con người, cụ thể như sau :

Mức độ 1 : Kiến thức được tiếp nhận qua nghe (cơ quan thính giác) khả năng ghi nhớ thông tin là : 20%

Mức độ 2 : Kiến thức được người học tiếp nhận qua hoạt động nhìn (cơ quan thị giác) khả năng ghi nhớ và lưu trữ thông tin là : 30%

Mức độ 3 : Kiến thức được người học tiếp nhận khi kết hợp đồng thời cả hai hoạt động nghe (thính giác) và nhìn (thị giác) thì khả năng ghi nhớ, lưu trữ thông tin là : 50%

Mức độ 4 : Kiến thức được người học tiếp nhận khi kết hợp cả hoạt động nghe, nhìn và thảo luận thì khả năng ghi nhớ và lưu trữ là :70%

Mức độ 5 : Kiến thức được người học tiếp nhận khi kết hợp cả hoạt động nghe, nhìn, thảo luận và làm thi khả năng ghi nhớ và lưu trữ thông tin đã lên đến 90%.

Từ những kết quả ở trên chúng ta có thể đưa ra những kết luận như sau :

Sự kết hợp nhiều hoạt động của nhiều cơ quan trong khi tìm hiểu về một đối tượng sẽ mang lại kết quả cao hơn, bền vững hơn. Đó cũng là phương pháp dạy – học hiện đại mà chương trình sách giáo khoa hiện nay đang hướng đến.

Các kĩ năng nghe – nhìn – chia sẻ và thực hành được thực hiện đồng thời đã mang lại kết quả giáo dục cao nhất. Trong một giờ học thì công nghệ thông tin giúp cho người dạy và người học dễ dàng thực hiện các hoạt động đó.

## **2. PHƯƠNG PHÁP THỰC NGHIỆM.**

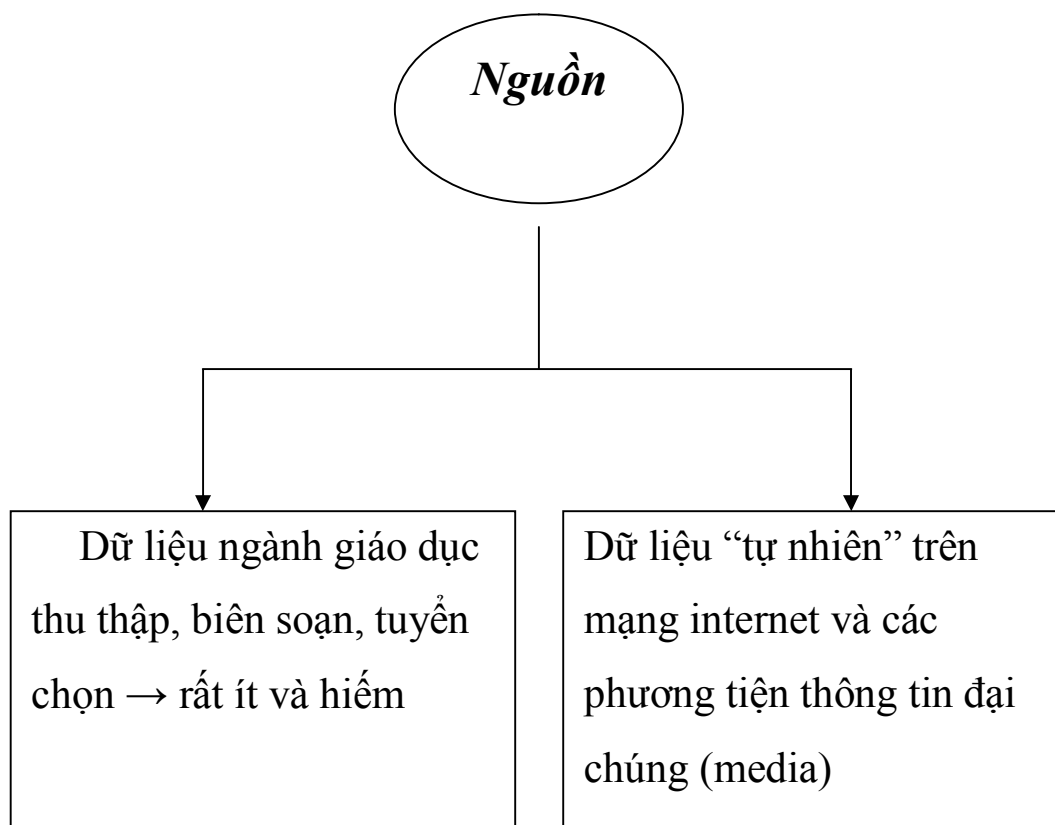
Muốn ứng dụng CNTT vào dạy học Ngữ văn ở THCS người giáo viên Ngữ Văn cần nắm vững :

- Nguyên tắc dạy – học môn ngữ văn theo hướng tích hợp
- Vận dụng hài hòa và uyển chuyển các phương pháp dạy – học văn trong trường phổ thông.
- Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin :
  - + Biết soạn thảo giáo án bằng phần mềm Microsoft Word.
  - + Biết thiết kế một bài trình chiếu bằng phần mềm Microsoft PowerPoint.
  - + Biết sử dụng các công cụ tìm kiếm thông tin trên mạng Internet như : google,...
  - + Biết sử dụng và chia sẻ thông tin trên một số trang Web chuyên về giáo dục như : bachkim.vn, giaovien.net, vnthuquan.net, tailieu.vn...

Khi đã đảm bảo được những yêu cầu cơ bản trên , người giáo viên mới có thể bắt đầu nghĩ đến việc sử dụng CNTT để nâng cao chất lượng giờ dạy của mình theo các bước:

### **2.1. Tìm kiếm và xây dựng ngân hàng dữ liệu cho môn Ngữ văn**

#### **2.1.1. Tìm kiếm dữ liệu :**



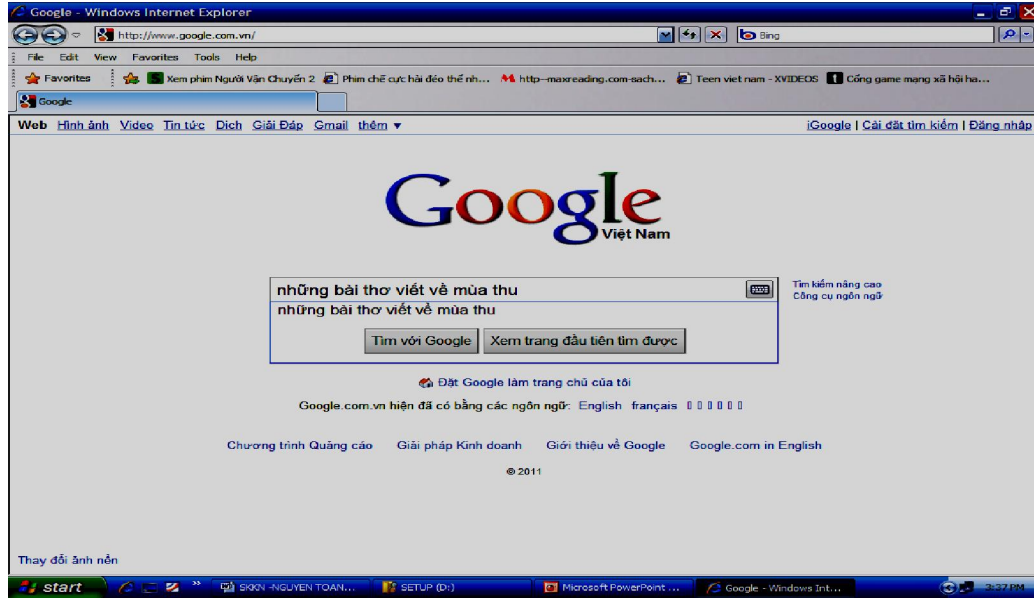
Để xây dựng được một giờ học có sử dụng sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, trước hết phải tìm kiếm và xây dựng được ngân hàng dữ liệu. Công việc này đòi hỏi cả thầy và trò đều phải tiến hành.

- Người dạy (thầy) vừa phải tự tìm kiếm thông tin vừa phải hướng dẫn người học (trò) tìm kiếm các thông tin hữu ích cho mình qua hệ thống bài tập chuẩn bị trước khi đến lớp. Ví dụ : khi chuẩn bị học văn bản “Sang thu” của nhà thơ Hữu Thỉnh, giáo viên có thể yêu cầu học sinh tìm một số tư liệu :

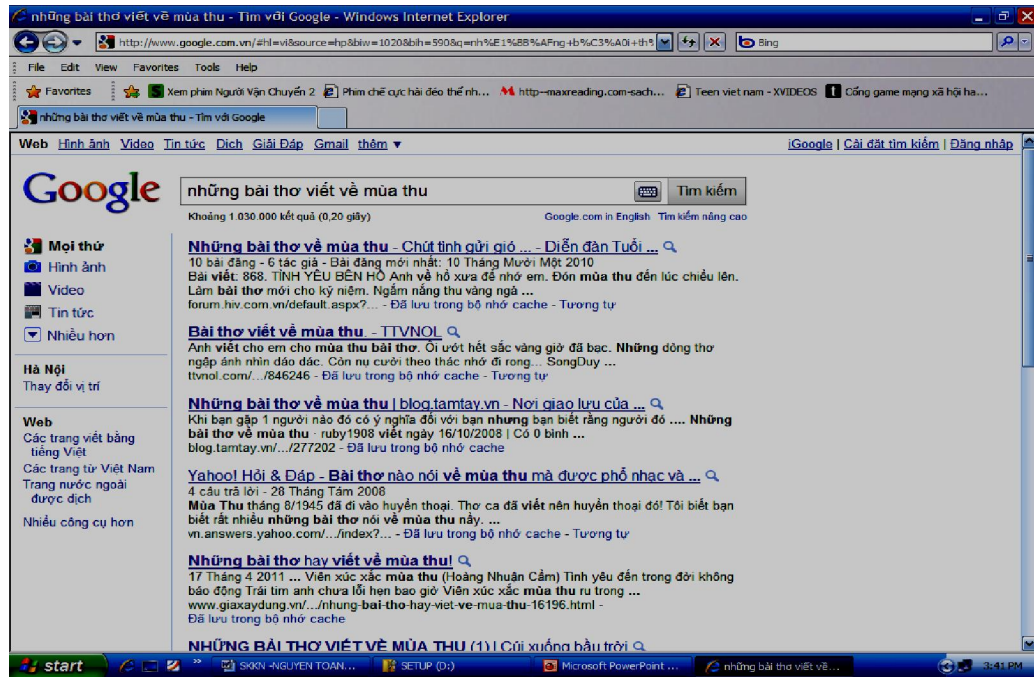
- + Những bài thơ của các tác giả Việt Nam viết về mùa thu.
- + Những hình ảnh của nhà thơ Hữu Thỉnh.
- + Những bài viết về Nhà thơ cũng như những bài phê bình, đánh giá của các nhà nghiên cứu phê bình văn học về bài thơ “Sang thu”...

- Người học dưới sự hướng dẫn của thầy sẽ sử dụng internet như một công cụ để thu nhập thông tin...

Khi sử dụng công cụ tìm kiếm : google.com.vn



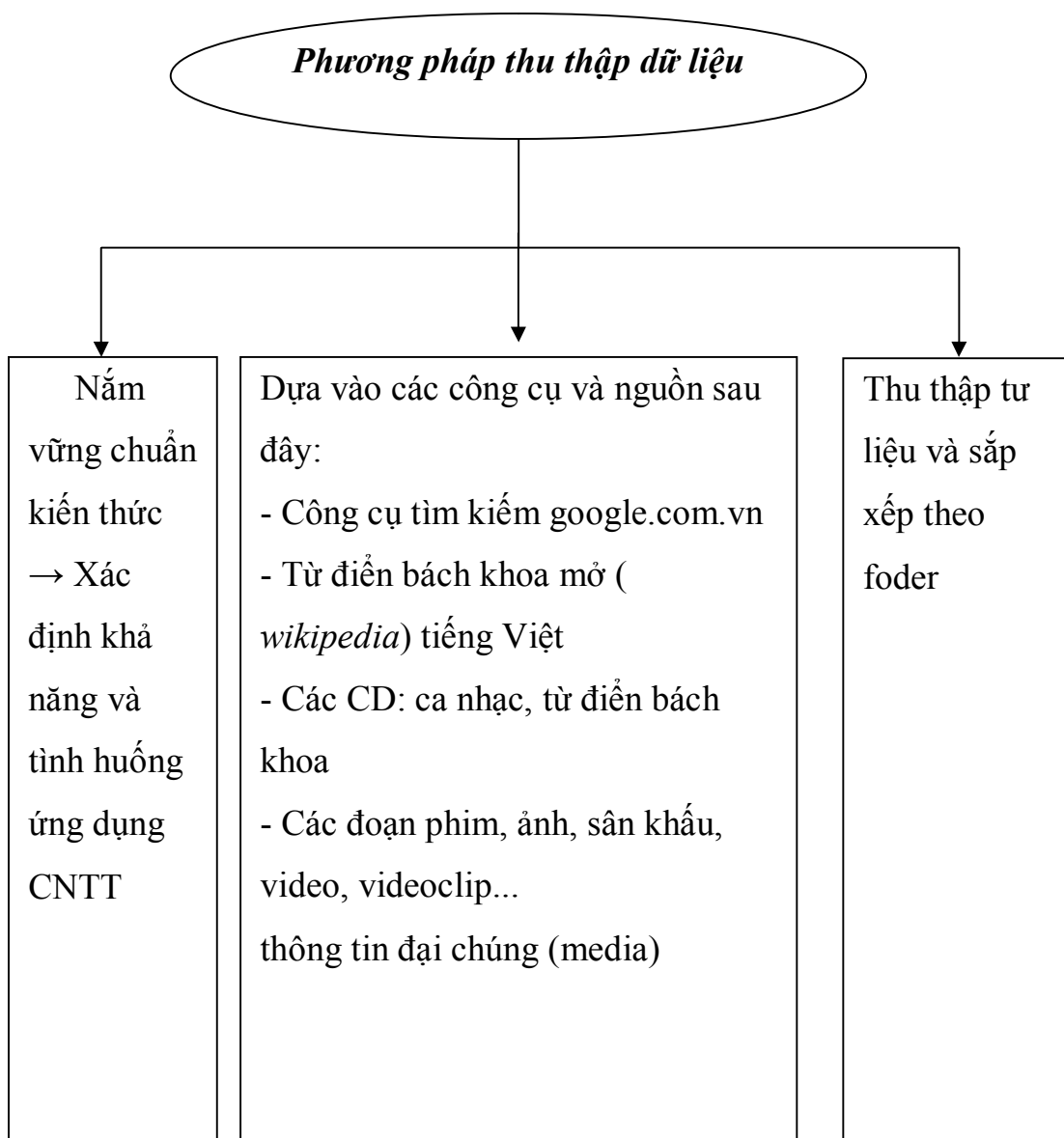
Ta nhập từ khóa “những bài thơ viết về mùa thu” google sẽ cho ta một loạt kết quả :



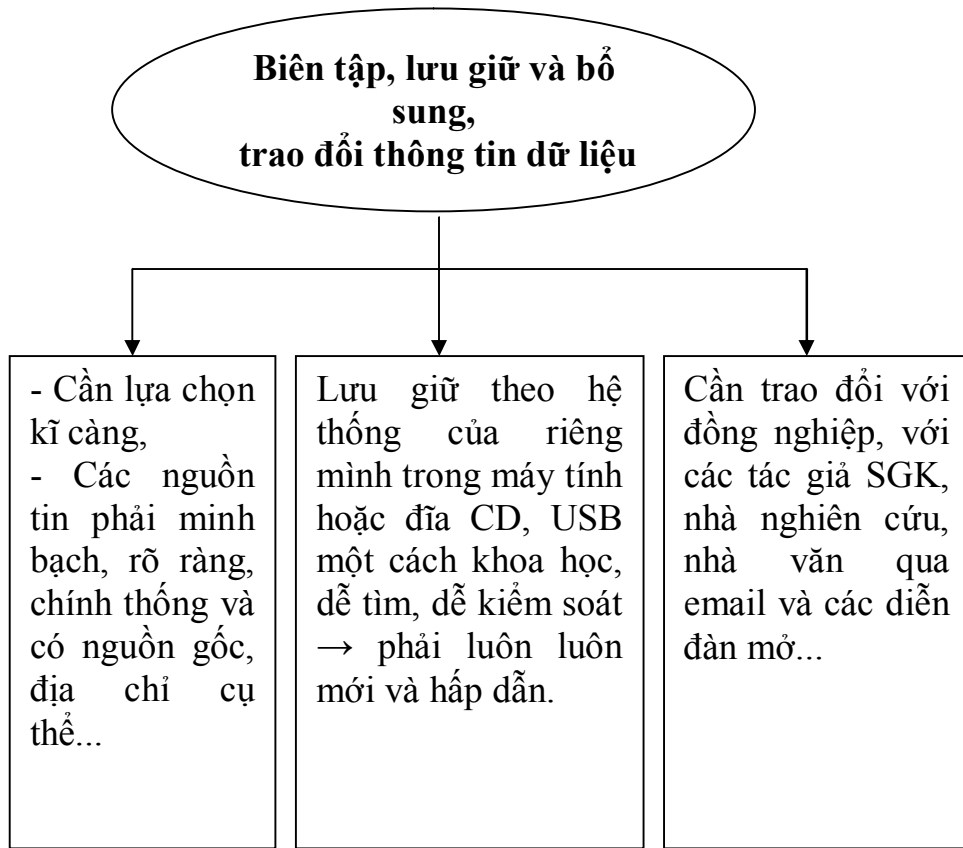
Ta có thể chọn một trong những trang web đó để tìm thông tin khi nào thỏa mãn yêu cầu thì có thể lưu trữ những thông tin hữu ích vào thiết bị lưu trữ...

Tương tự như vậy giáo viên có thể dùng từ khóa “nhà thơ Hữu Thỉnh” hoặc “Hữu Thỉnh” để tìm kiếm những thông tin và hình ảnh về nhà thơ Hữu Thỉnh.

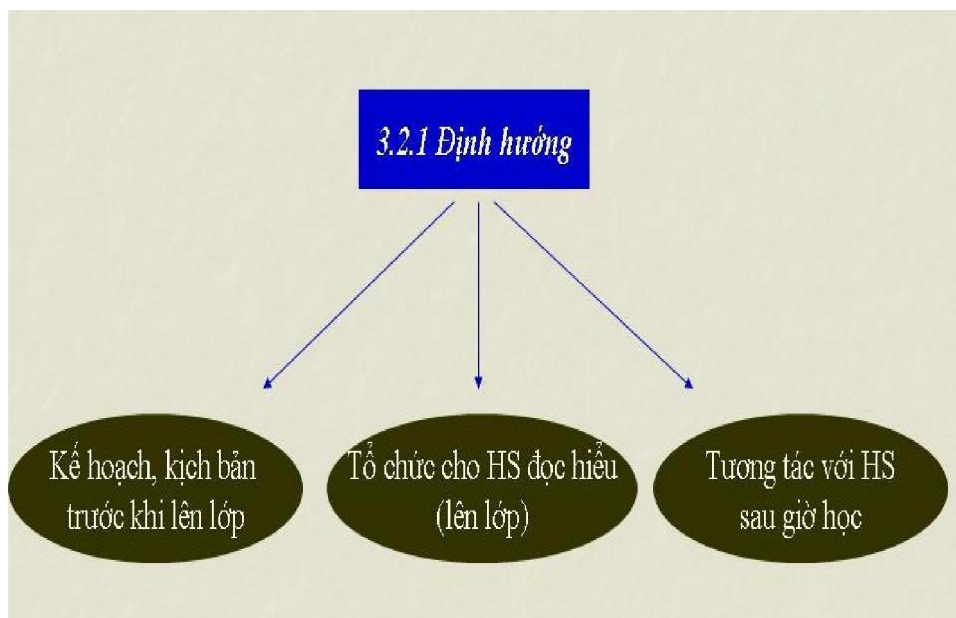
Thông thường chúng ta thường tìm kiếm thông tin ở các trang web của ngành giáo dục, tuy nhiên thông tin lại rất ít... nên giáo viên hay phải tìm kiếm thông tin trên các trang mạng khác, những thông tin thu được đôi khi không được kiểm chứng. Người giáo viên phải biết phân loại thông tin, cũng như biết cách hướng dẫn học sinh của mình cách thu nhập và phân loại thông tin, tốt nhất là nên cung cấp cho học sinh một số trang web có thông tin tương đối chính xác như : *wikipedia, bachkim.vn, giaovien.net, vnthuquan.net...*



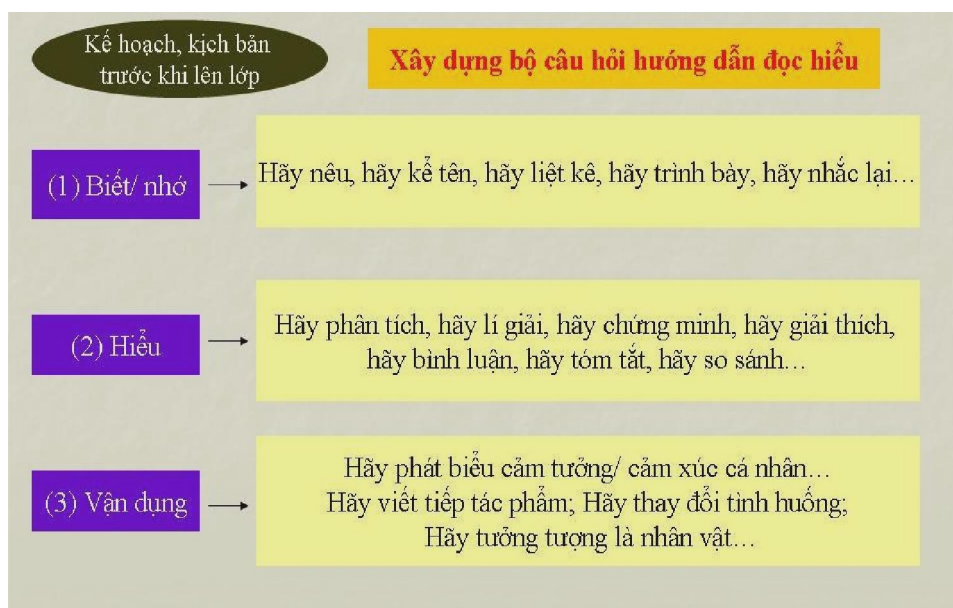
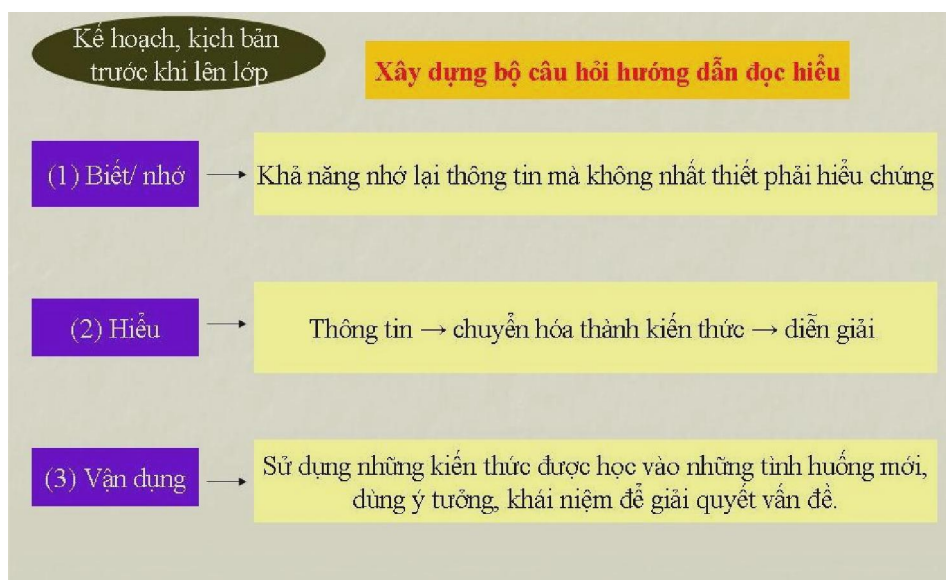
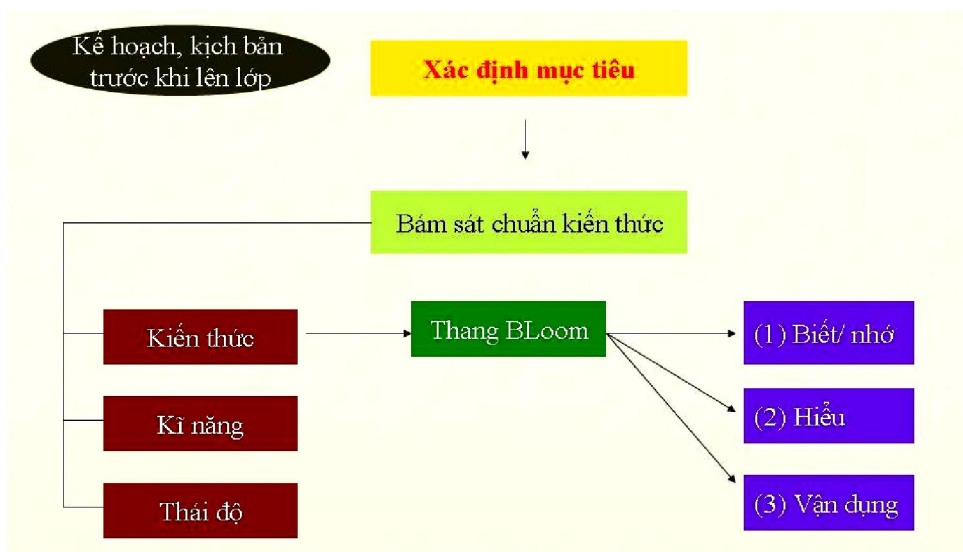
### 2.1.2 Biên tập, lưu giữ và bổ sung, trao đổi thông tin dữ liệu



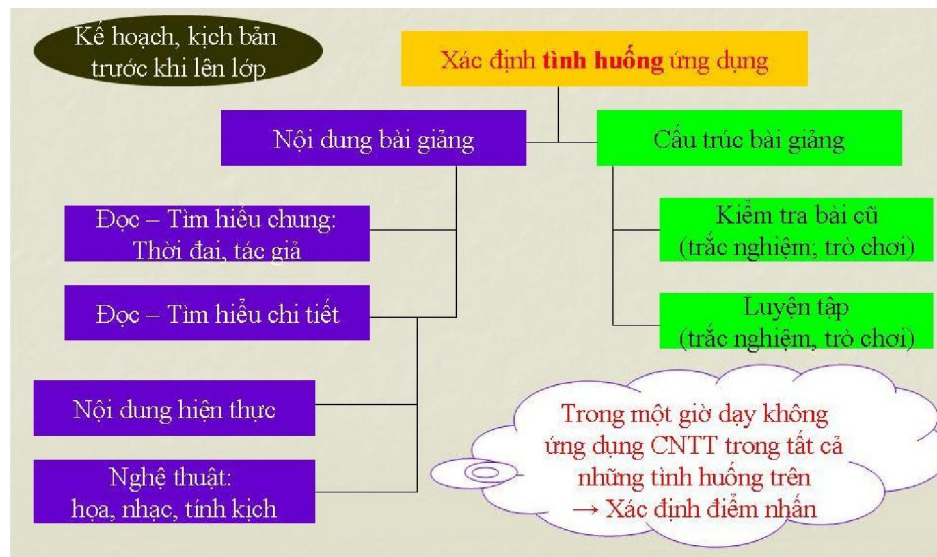
### 2.2. Định hướng, quy trình, nguyên tắc, các bước thiết kế BGĐT.











### 2.3. Xây dựng mục tiêu bài giảng

Sau khi hoàn thành bước 2, ta chuyển sang bước tiếp theo đó là xây dựng mục tiêu bài học, đây không phải là một hoạt động mới mẻ đối với giáo viên vì dù có sử dụng công nghệ thông tin hay không thì trước mỗi bài dạy giáo viên cũng cần xây dựng mục tiêu bài dạy của mình. Ở đây người viết đưa ra một ví dụ cụ thể đó là mục tiêu bài học của văn bản “Sang thu” của Hữu Thỉnh:

#### Bài “Sang thu” (Hữu Thỉnh)

##### 1. Chuẩn kiến thức:

- Hiểu, cảm nhận giá trị nội dung:
- + Đề tài: Mùa thu
- + Chủ đề: Tình yêu thiên nhiên (Cảm nhận tinh tế) và những suy ngẫm về cuộc đời
- Giá trị nghệ thuật:
- + Ngôn từ biểu cảm
- + Nhịp điệu (ngôn từ - nhịp điệu cảm xúc)
- + Hình ảnh (tả thực, so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, tượng trưng...)

##### 2. Xây dựng mục tiêu:

- \* Kiến thức: theo thang Bloom
- Biết/nhớ:
- + **Nêu được** được đặc điểm tác giả
- + **Trình bày được** hoàn cảnh ra đời
- + **Thuộc lòng được** bài thơ
- + **Kể tên được** những bài thơ cùng đề tài...
- Hiểu:

- + **Chỉ ra được** mối quan hệ giữa thông tin về tác giả, tác phẩm với nội dung, ý nghĩa bài thơ
- + **Phát hiện được** những tín hiệu thẩm mỹ của văn bản (các thủ pháp nghệ thuật)
- + Lý giải được hiệu quả nghệ thuật của những biện pháp này trong việc thể hiện nội dung.
- + Chứng minh được: “ Sang thu” chứa những cảm nhận tinh tế về thiên nhiên và những chiêm nghiệm về cuộc đời...
- Vận dụng:
- + Giải thích được nhan đề “Sang thu”
- + Phát biểu được suy nghĩ cá nhân về bài thơ/khổ thơ/hình ảnh thơ
- + So sánh được hình ảnh bầu trời mùa thu trong “Sang thu” và chùm thơ Thu của Nguyễn Khuyến...
- \* *Kĩ năng*:
- Sự tự tin vào bản thân
- Lắng nghe, học hỏi
- Ứng xử, giao tiếp
- \* *Thái độ*
- Cộng tác nhiệt tình
- Lòng yêu thiên nhiên, cảnh vật

## 2.4. Thiết kế trình chiếu bằng phần mềm Microsoft PowerPoint

Sử dụng toàn bộ những dữ liệu đã tìm kiếm được cùng chuẩn kiến thức và kĩ năng, để thiết kế một bài trình chiếu phục vụ cho một bài giảng.

Quy trình thiết kế thường trải qua ba bước như hình ảnh minh họa bên dưới:



Và phải tuân theo một số nguyên tắc :

**Nguyên tắc thiết kế**

Nguyên tắc chung	Nguyên tắc đặc thù
<ul style="list-style-type: none"><li>- Phù hợp chương trình, nội dung môn học</li><li>- Góp phần tích cực hóa tính chủ động của HS</li><li>- Phù hợp tâm lí lứa tuổi</li><li>-(tránh phức tạp hoặc quá đơn giản)</li><li>- Đảm bảo tính thẩm mỹ, giáo dục</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phải khơi gợi sự tưởng tượng, liên tưởng của HS.</li><li>- Không lạm dụng trình chiếu, phải tạo những khoảng lặng cho HS suy ngẫm.</li><li>- Không được bỏ qua kĩ năng nghe, nói, đọc, viết của HS.</li></ul>

Dưới đây là ba bài trình chiếu của các khối lớp trong số rất nhiều những bài trình chiếu mà tôi đã thiết kế và sử dụng vào giảng dạy trong suốt 3 năm học vừa qua ở trường THCS Viên Nội. Tôi đưa vào đề tài này như những ví dụ minh họa mong các đồng nghiệp rút kinh nghiệm cho tôi :

**Bài trình chiếu số 1 : Văn bản “Sang thu” của Hữu Thỉnh ngữ văn 9**

**KIỂM TRA BÀI CŨ**

Câu 1	Câu 2
<p>Hình ảnh đầu tiên nhà thơ gặp khi đến viếng lăng Bác:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>A. Hàng tre</li><li>B. Mặt trời</li><li>C. Dòng người</li><li>D. Vòng hoa</li></ul>	<p>Nhà thơ sử dụng biện pháp nghệ thuật gì trong sáng tạo các hình ảnh “Hàng tre xanh xanh Việt Nam”, “Mặt trời trong lăng” và “Dòng người đi trong thương nhớ”?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>A. So sánh</li><li>B. Ẩn dụ</li><li>C. Tượng trưng</li><li>D. Nhân hóa</li></ul>

**KIỂM TRA BÀI CŨ**

<p><b>Câu 3</b></p> <p><i>Thủ pháp nghệ thuật nào được Viễn Phương sử dụng thành công nhất ở Viếng lăng Bác ?</i></p> <p>A. ẩn dụ, so sánh. B. Hoán dụ, biểu tượng. <b>C. Cặp hình ảnh thực và ẩn dụ sóng đôi.</b> D. Hình ảnh biểu tượng.</p>	<p><b>Câu 4</b></p> <p><i>Bài thơ “Viếng lăng Bác” đã thể hiện được tình cảm của đối tượng nào dành cho Bác Hồ?</i></p> <p>A. Nhà thơ B. Nhà thơ và dòng người viếng lăng Bác C. Nhà thơ và nhân dân Miền Nam <b>D. Nhà thơ và dân tộc Việt Nam</b></p>
--	---

# SANG THU

**HỮU THỈNH**

**1. ĐỌC – TÌM HIỂU CHUNG**

---

**1.1 Tác giả Hữu Thỉnh**



**Nhà thơ trưởng thành trong chiến tranh chống Mỹ - có trải nghiệm vững vàng**

**Đề tài trọng tâm: Chiến tranh, người lính, phong cảnh và con người nông thôn Bắc Bộ**

**Phong cách thơ: nhẹ nhàng, thiết tha, sâu lắng**



### 1. ĐỌC – TÌM HIỂU CHUNG

---

1.2 Bài thơ Sang thu

Hoàn cảnh sáng tác

↓

Được sáng tác sau chiến tranh – khi tác giả đã đi qua những gian khổ khốc liệt nhất

Thể loại

↓

-Thể loại trữ tình (giàu cảm xúc, hình ảnh, nhạc điệu)  
-Thể thơ 5 chữ, 3 khổ (cô đọng, hàm súc)

Nhan đề

↓

Tô đậm khoảnh khắc giao mùa từ hạ sang thu; sự thay đổi của cảnh vật, tâm trạng con người trong thời điểm giao mùa đó.

### 2. ĐỌC – TÌM HIỂU CHI TIẾT

---

Khổ 1

*Bông nhận ra hương ổi  
Phả vào trong gió se  
Sương chùng chình qua ngõ  
Hình như thu đã về*

Hương ổi

Gió se

Sương

Em hãy chỉ ra những **tín hiệu** của mùa thu trong khổ thơ trên?

Tại sao những **tín hiệu** trên mang **đặc trưng** của mùa thu?

### 2. ĐỌC – TÌM HIỂU CHI TIẾT

---

Khổ 1

Sương sa

Gió heo may se lạnh

Mùa ổi chín





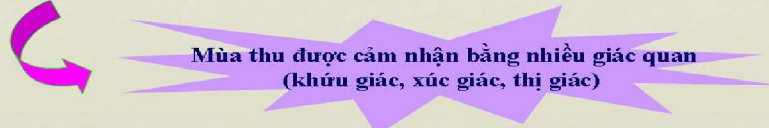
Mùa thu

**2. ĐỌC – TÌM HIỂU CHI TIẾT**

**Khổ 1**

Chỉ là những tín hiệu nhưng đã  
nồng đượm hương sắc thu. Hãy  
chứng minh.

Hương ổi	→	<b>phả</b>	→	Nồng nàn Lan tỏa
Gió	→	<b>se</b>	→	Cái lạnh đã hiển hiện rõ ràng
Sương	→	<b>chùng chình</b>	→	Sương hiển hiện thành hình khối


**Mùa thu được cảm nhận bằng nhiều giác quan  
(khứu giác, xúc giác, thị giác)**

**2. ĐỌC – TÌM HIỂU CHI TIẾT**

**Khổ 1**


Em hãy nhận xét tâm trạng của  
tác giả trước cảnh thiên nhiên  
nồng đượm  
hương sắc thu.

<b>Tâm trạng tác giả</b>	<b>Bỗng</b>	<b>Ngạc nhiên, Bất ngờ</b>
	<b>Hình như</b>	<b>Nửa tin nửa không tin, Ngỡ ngàng</b>

**2. ĐỌC – TÌM HIỂU CHI TIẾT**

**Khổ 2**

*Sông được lúc dềnh dàng  
Chim bắt đầu vội vã  
Có đám mây mùa hạ  
Vắt nửa mình sang thu*


**Hãy chứng minh ở khổ 2  
cảnh đất trời chuyển sang thu  
rõ rệt hơn?**

**2. ĐỌC – TÌM HIỂU CHI TIẾT**

**Khổ 2**

**Hình ảnh**

Dòng sông 

Đàn chim 

Đám mây 

*dềnh dàng*

*vội vã*

*vất nửa mình*

Mùa thu không chỉ là những tín hiệu mà đã bao trùm cả không gian, vũ trụ

Sau mùa lũ, trời thanh thản

Cảm nhận được lạnh giá sắp về → Di cư

Tả thực: như dải lụa mềm mại

Mang tâm trạng lưu luyến mùa hạ

**2. ĐỌC – TÌM HIỂU CHI TIẾT**

**Khổ 2**

**Các thủ pháp nghệ thuật**

*dềnh dàng* >< *vội vã*

**Đôi lập**

- Từ láy tượng hình  
- Nhân hóa

*vất nửa mình* → **Ẩn dụ**

Diễn đạt tinh tế sự chuyển mùa của thiên nhiên và tâm trạng xao xuyến của con người

**2. ĐỌC – TÌM HIỂU CHI TIẾT**

**Khổ 3**

*Vẫn còn bao nhiêu nắng  
Đã vơi dần cơn mưa  
Sấm đã bớt bất ngờ  
Trên hàng cây đứng tuổi*

**So sánh khổ thơ với cách diễn đạt sau:**

*Nắng vẫn còn bao nhiêu  
Mưa đã vơi dần cơn  
Bớt bất ngờ tiếng sấm  
Trên hàng cây đứng tuổi*

**Nắng, mưa:** Hiện tượng thiên nhiên giảm dần sắc độ của mùa hạ → Thu đã về

**Sấm - ẩn dụ:** Âm thanh vang động của cuộc đời

**Hàng cây đứng tuổi - ẩn dụ:** Những người trải nghiệm

**Triết lý**

Khi đã từng trải, con người trở nên vững vàng hơn trước những tác động bất thường của cuộc đời.



1. ĐỌC – TÌM HIỂU CHI TIẾT



*“Đối hình ảnh có giá trị là thực về hiện tượng thiên nhiên này, tôi muốn gửi gắm suy ngẫm của mình – khi con người đã từng trải thì cũng óng vàng hơn trước những tác động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời.”*  
( Lời tâm sự của nhà thơ Hữu Thỉnh)

3. TỔNG KẾT

ĐẶC SẮC NỘI DUNG



-Cảnh thiên nhiên đất trời chuyển từ hạ sang thu từ mơ hồ đến rõ rệt  
-Cảm xúc: những rung động tinh tế và sâu sắc của tác giả trước cảnh vật  
→ Lòng yêu thiên nhiên, yêu cuộc đời, yêu quê hương đất nước

THÀNH CÔNG NGHỆ THUẬT



-Nhịp điệu: nhẹ nhàng, sâu lắng  
-Hình ảnh: chọn lọc giàu sức biểu cảm  
-Các biện pháp tu từ: từ láy, đối, so sánh, ẩn dụ

4. LUYỆN TẬP



Vì sao tác giả không đặt tên bài thơ là *Mùa thu*, *Chớm thu*, *Cảnh thu* mà lại đặt là *Sang thu*?

Bài trình chiếu số 2 : Hành động nói Ngữ văn 8





NGỮ VĂN

Tiết 95: **HÀNH ĐỘNG NÓI**

**I. Hành động nói là gì?**

NGŨ VĂN

Tiết 95: **HÀNH ĐỘNG NÓI**

■ **Đọc đoạn trích sau:**

*Mẹ con Lý Thông đang ngủ, bỗng nghe tiếng gọi cửa. Ngỡ là hồn oan của Thạch Sanh hiện về, mẹ con hấn hoảng sợ, van lạy rồi rít. Khi Thạch Sanh vào nhà kể cho nghe chuyện giết chằn tinh, chúng mới hoàn hồn. Nhưng Lý Thông bỗng nảy ra kế khác. Hấn nói:*

- *Con trần ấy là của vua nuôi đã lâu. Nay em giết nó, tất không khỏi bị tội chết. Thôi, bây giờ nhân trời chưa sáng em hãy trốn ngay đi. Có chuyện gì để anh ở nhà lo liệu.*

*Thạch Sanh lại thật thà tin ngay. Chàng vội vã từ giã mẹ con Lý Thông, trở về túp lều cũ dưới gốc đa, kiếm củi nuôi thân.*

*(Thạch Sanh)*



-(1) Con trần ấy là của vua nuôi đã lâu.  
 (2) Nay em giết nó, tất không khỏi bị tội chết. (3) Thôi, bây giờ nhân trời chưa sáng em hãy trốn ngay đi. (4) Có chuyện gì để anh ở nhà lo liệu.

NGŨ VĂN

Tiết 95: **HÀNH ĐỘNG NÓI**

<p>- (1) Con trần ấy là của vua nuôi đã lâu. (2) Nay em giết nó, tất không khỏi bị tội chết. (3) Thôi, bây giờ nhân trời chưa sáng em hãy trốn ngay đi. (4) Có chuyện gì để anh ở nhà lo liệu.</p>		<p>- Đẩy Thạch Sanh đi để mình hưởng lợi</p>
--	--	--

Lời nói
CÓ
Mục đích

NGŨ VĂN

Tiết 95: **HÀNH ĐỘNG NÓI**

I- Hành động nói là gì?

**GHI NHỚ :** *Hành động nói là hành động được thực hiện bằng lời nói nhằm mục đích nhất định.*

NGŨ VĂN

Tiết 95: **HÀNH ĐỘNG NÓI**

I- Hành động nói là gì?  
 II -Một số kiểu hành động nói thường gặp:

NGŨ VĂN

Tiết 95: **HÀNH ĐỘNG NÓI**

Xác định mục đích của hành động nói:

Lời của Lý Thông	Mục đích
(1) Con trăn ấy là của vua nuôi đã lâu. →	trình bày
(2) Nay em giết nó, tất không khỏi bị tội chết. →	đe dọa
(3) Thôi, bây giờ nhân trời chưa sáng em hãy trốn đi ngay đi. →	điều khiển
(4) Có chuyện gì để anh ở nhà lo liệu. →	hứa hẹn

*Đẩy Thạch Sanh đi để mình hưởng lợi*



## HÀNH ĐỘNG NÓI

(1) Ông lão ơi!  
 (2) Ông sinh phúc thả  
 tôi trở về biển khơi.  
 (3) Tôi sẽ xin đền ơn  
 ông, ông muốn gì  
 cũng được.

LỜI CÁ VÀNG	
Hành động nói	Mục đích
câu 1	bộc lộ cảm xúc
câu 2	điều khiển
câu 3	hứa hẹn

## MỘT SỐ KIỂU HÀNH ĐỘNG NÓI THƯỜNG GẶP:

LÝ THÔNG VÀ THẠCH SANH	ĐỐI THOẠI A, B và C	ÔNG LÃO VÀ CON CÁ VÀNG
trình bày (thông báo)	hỏi (rủ rê)	bộc lộ cảm xúc
trình bày (đe dọa)	trình bày (hứa)	điều khiển (đề nghị)
điều khiển	điều khiển (đề nghị, thông báo)	hứa hẹn
hứa hẹn	hứa hẹn (thông báo)	

HÀNH ĐỘNG NÓI	MỤC ĐÍCH
■ Hành động hỏi	→ hỏi, rủ rê
■ Hành động trình bày	→ thông báo, nêu ý kiến, tả, kể
■ Hành động điều khiển	→ yêu cầu, đề nghị, đe dọa...
■ Hành động hứa hẹn	→ hứa hẹn
■ Hành động bộc lộ cảm xúc	→ bộc lộ cảm xúc

NGŨ VĂN

Tiết 95: **HÀNH ĐỘNG NÓI**

**I - Hành động nói là gì?**

**II - Một số kiểu hành động nói thường gặp:**

**GHI NHỚ:** Người ta dựa theo mục đích của hành động nói mà đặt tên cho nó. Những kiểu hành động nói thường gặp là:

- hỏi, trình bày (báo tin, kể, tả, nêu ý kiến...)
- điều khiển (câu khiến, đe dọa, thách thức...)
- hứa hẹn, bộc lộ cảm xúc.

NGỮ VĂN		
Tiết 95:	HÀNH ĐỘNG NÓI	
Ví dụ	Kiểu câu	Kiểu hành động nói
- <i>Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!</i> (Nhớ rừng)	→ câu cảm thán	→ bộc lộ cảm xúc
- <i>Lúc bấy giờ, dẫu các ngươi muốn vui vẻ phỏng có được không?</i> (Hịch tướng sĩ)	→ câu nghi vấn	→ hỏi
- <i>Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân Quân điều phạt trước lo trừ bạo.</i> (Nước Đại Việt ta)	→ câu trần thuật	→ trình bày
- <i>Thầy em hãy ngồi dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột!</i> (Tắt đèn)	→ câu cầu khiến	→ điều khiển

NGỮ VĂN

Tiết 95:

## HÀNH ĐỘNG NÓI

**I - Hành động nói là gì?**  
**II - Một số kiểu hành động nói thường gặp:**  
**III- Luyện tập**

NGỮ VĂN

Tiết 95:

## HÀNH ĐỘNG NÓI

**III- Luyện tập: Bài 1 (trang 63)**

*Câu hỏi: Trần Quốc Tuấn viết Hịch tướng sĩ nhằm mục đích gì? Hãy xác định mục đích của hành động nói thể hiện ở một câu trong bài Hịch và vai trò của câu ấy với việc thực hiện mục đích chung?*





NGŨ VĂN

**Tiết 95: HÀNH ĐỘNG NÓI**

**III- Luyện tập: Bài 1 (trang 63)**

“Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uồn lưởi cú điều mà sĩ mắng triều đình...”

“Các người ở cùng ta coi giữ binh quyền đã lâu ngày, không có mặc thì ta cho áo...”

“Huấn luyện quân sĩ, tập dượt cung tên khiến cho người người giỏi như Bàng Mông...”

*trình bày (tả)*

*trình bày (kể)*

*điều khiển*

**MỤC ĐÍCH CỦA HÀNH ĐỘNG NÓI**

khích lệ lòng căm thù giặc...	khích lệ lòng trung quân ái quốc...	khích lệ tinh thần học tập, rèn luyện...
-------------------------------	-------------------------------------	--

Khích lệ tinh thần học tập “Binh thư yếu lược”... và lòng yêu nước của các tướng sĩ.

NGŨ VĂN

**Tiết 95: HÀNH ĐỘNG NÓI**

**III- Luyện tập: Bài 2**

Chỉ ra các hành động nói và mục đích của mỗi hành động nói trong đoạn trích sau:

*Cái Ti chưa hiểu hết ý câu nói của mẹ, nó xám mặt lại và hỏi bằng giọng lưỡng lưỡng cuồng:*

- *Vậy thì bữa sau con ăn ở đâu ?*
- Điêm thêm một “giây” nữa nữa, chị Dậu nó con bằng cách xót xa:*
- *Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài.*

*Cái Ti nghe nói giây này, giống như sét đánh bên tai, nó liệng củ khoai vào rổ và oà lên khóc.*

*[...] Chừng như lúc này thấy bắt cả chó lớn, chó con, cái Ti vẫn tưởng những con vật ấy sẽ đi thế mạng cho mình, cho nên nó đã vưng dạ ngồi im. Bây giờ nghe mẹ giục nó phải đi, nó lại nhếch nhác, mếu khóc:*

- *U nhất định bán con đấy ư ? U không cho con ở nhà nữa ư ? Khốn nạn thân con thế này ! Trời ơi !...*

*(Ngô Tất Tố, Tắt Đèn)*

NGŨ VĂN

**Tiết 95: HÀNH ĐỘNG NÓI**

**III- Luyện tập: Bài 2**

**Câu hỏi:** Chỉ ra các hành động nói và mục đích của mỗi hành động nói trong đoạn trích sau:



? HÀNH ĐỘNG NÓI	MỤC ĐÍCH
■ <i>Vậy thì bữa sau con ăn ở đâu ?</i> →	<i>Hỏi (lo lắng)</i>
■ <i>Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài</i> →	<i>thông báo</i>
■ <i>U nhất định bán con đấy ư ?</i> →	<i>Hỏi, bộc lộ cảm xúc</i>
■ <i>U không cho con ở nhà nữa ư?</i> →	<i>Hỏi, bộc lộ cảm xúc</i>
■ <i>Khốn nạn thân con thế này ! Trời ơi !...</i> →	<i>bộc lộ cảm xúc</i>

NGŨ VĂN

Tiết 95: **HÀNH ĐỘNG NÓI**  
III- Luyện tập: Bài 3

Xác định kiểu hành động nói được thực hiện trong mỗi câu chứa từ “hứa”?

Mẹ: - Con phải hứa với mẹ không được bỏ học đi chơi nhé! (điều khiển)  
Con hứa đi. (điều khiển)  
Con: - Con xin hứa. (hứa)



NGŨ VĂN

Tiết 95: **HÀNH ĐỘNG NÓI**



Lời nói không mất tiền mua  
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau  
\*\*\*  
Đất tốt mọc cây rườm rà  
Những người thanh lịch nói ra dịu dàng.



NGŨ VĂN

Tiết 95: **HÀNH ĐỘNG NÓI**

I - Hành động nói là gì?  
II - Một số kiểu hành động nói thường gặp:  
III -Luyện tập

Bài trình chiếu số 3 : Ấn dụ Ngữ văn 6

**PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO ỦNG HOÀ**

**TRƯỜNG THCS  
VIÊN NỘI**

**NGỮ VĂN 6**




*Người thực hiện :*  
**NGUYỄN TOÀN THẮNG**

*Năm học : 2008 - 2009*

## Kiểm tra bài cũ

Có rất nhiều câu thơ bình luận thơ thể  
 hiện lòng căm thù giặc, tình yêu nước của Bác,  
 đặc biệt là những câu thơ  
 “Người cha mái tóc bạc  
 Đốt lửa cho anh nằm...”

Môn : Ngữ văn

Tiết : 95

## Ân dụ

### I - Ân dụ là gì ?

Ví dụ :

Tại sao em biết  
 cha đốt lửa cho ai?  
 ai?

“ Anh đội viên nhìn Bác  
 Càng nhìn lại càng thương  
Người cha mái tóc bạc  
 Đốt lửa cho anh nằm”

*(Minh Huệ)*

- Người cha chỉ Bác Hồ

⇒ Ta biết được là nhờ ngữ cảnh của bài thơ



Môn : Ngữ văn  
Tiết : 95      Ẩn dụ

**I - Ẩn dụ là gì ?**

**Ví dụ :**      “Bác Hồ cha của chúng em  
Quả tim lớn lọc trăm đường máu nhỏ”  
(Tố Hữu)

**Trong câu thơ sau tác giả đã sử dụng nghệ thuật gì ?**

=> **Nghệ thuật so sánh**

Môn : Ngữ văn  
Tiết : 95      Ẩn dụ

**I - Ẩn dụ là gì ?**

**Ví dụ :**      => **Giống :** Đều so sánh Bác Hồ với người cha

**Cụm từ người cha ở 2 ví dụ trên có gì giống và khác nhau ?**

=> **Khác :** Ở VD1: Lược bỏ về A chỉ còn về B  
Ở VD2 : Không lược bỏ, còn cả về A,B

\* Vì Bác Hồ có phẩm chất giống người cha ở chỗ đó là tình yêu thương, sự chăm sóc chu đáo đối với con

Môn : Ngữ văn  
Tiết : 95      Ẩn dụ

**I - Ẩn dụ là gì ?**

**Ví dụ :**      Khi phép so sánh bị lược bỏ về A, người  
Em hiểu thế nào là ẩn dụ ? Dùng ẩn dụ là so sánh ngầm (*ẩn kín*)  
là phép ẩn dụ  
có tác dụng gì ?

**Ghi nhớ**      Ẩn dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

Môn : Ngữ văn  
Tiết : 95      Ân dụ

I - Ân dụ là gì ?      II - Các loại ân dụ.

Ví dụ :      “Thuyền về có nhớ bến chăng ?  
Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền”

Tìm “  
Giải thích  
nghĩa gốc,  
nghĩa chuyển  
của 2 từ đó ?”

-Thuyền, bến được dùng với  
nghĩa chuyển  
- Nghĩa gốc :  
+ Thuyền : Phương tiện giao  
thông đường thủy  
+ Bến : Đầu mối giao thông

Môn : Ngữ văn  
Tiết : 95      Ân dụ

I - Ân dụ là gì ?      II - Các loại ân dụ.

Ví dụ :      “Thuyền về có nhớ bến chăng ?  
Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền”

- Nghĩa chuyển :  
+ Thuyền : Có tính chất cơ động,  
chỉ người đi xa  
Bến : Tính chất cố định, chỉ người chờ

Tìm câu ca dao có  
cách dùng hình  
ảnh tương tự ?

“ Anh như thuyền đi  
Em như bến đợi”

Môn : Ngữ văn  
Tiết : 95      Ân dụ

I - Ân dụ là gì ?      II - Các loại ân dụ.

Ví dụ :      “Thuyền về có nhớ bến chăng ?  
Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền”

\*Liên tưởng : Những người con trai,  
con gái yêu nhau, xa  
nhau, nhớ thương nhau.

Các hình ảnh  
thuyền và  
bến gợi cho  
em liên tưởng  
đến ai ?

→ **Tương đồng về phẩm chất**

Môn : Ngữ văn  
 Tiết : 95 **Ấn dụ**

I - Ấn dụ là gì ? II - Các loại ấn dụ.

Ví dụ : “Về thăm nhà Bác làng Sen  
 Thấy hàng dâm bụt thấp lên lửa hồng”  
 (Nguyễn Đức Mậu)

“Thấp” “lửa hồng”  
 Các từ “thấp”  
 “lửa hồng” dùng  
 để chỉ hình tượng  
 sinh vật nào?  
 sao? Hình ảnh hoa đỏ khê dong đưa trong gió như  
 ngọn lửa đang cháy.

Chỉ hàng rào hoa dâm bụt trước nhà Bác ở làng Sen  
 Đưa trên sự tương đồng :

Môn : Ngữ văn  
 Tiết : 95 **Ấn dụ**

I - Ấn dụ là gì ? II - Các loại ấn dụ.

Ví dụ : “Về thăm nhà Bác làng Sen  
 Thấy hàng dâm bụt thấp lên lửa hồng”

- Lửa hồng ↔ Màu đỏ của hoa  
 → Tương đồng về hình thức.

- Thấp ↔ Nở hoa  
 → Tương đồng về cách thức.

Môn : Ngữ văn  
 Tiết : 95 **Ấn dụ**

I - Ấn dụ là gì ? II - Các loại ấn dụ.

Ví dụ : “Chao ôi, trông con sông, vui như thấy  
nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như  
 nổi lại chiêm bao đứt cơn mê”

Nắng giòn tan → Thỉnh giác  
 Nắng to, rực rỡ → Thị giác

Theo em cụm từ  
 “nắng giòn tan”  
 có gì đặc biệt  
 (Chuyên về cảm giác)



**Môn : Ngữ văn**  
**Tiết : 95**      **Ẩn dụ**

I - Ẩn dụ là gì ?      II - Các loại ẩn dụ.

**Ví dụ :**  
Sự chuyển đổi cảm giác ấy có tác dụng gì ?

→ tạo ra liên tưởng thú vị

↳ Có 4 loại ẩn dụ

Như vậy có mấy loại ẩn dụ ?

**Môn : Ngữ văn**  
**Tiết : 95**      **Ẩn dụ**

I - Ẩn dụ là gì ?      II - Các loại ẩn dụ.

**Có bốn kiểu thường gặp là :**

- Ẩn dụ hình thức
- Ẩn dụ cách thức
- Ẩn dụ phẩm chất
- Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác

**Ghi nhớ :**

**Môn : Ngữ văn**  
**Tiết : 95**      **Ẩn dụ**

I - Ẩn dụ là gì ?      II - Các loại ẩn dụ.      III - Luyện tập.

**Bài 1**      **Bài 2**

Môn : Ngữ văn  
 Tiết : 95      **Ẩn dụ**

I - Ẩn dụ là gì ?    II - Các loại ẩn dụ.    III - Luyện tập.

---

Cách 1 : “Bác Hồ mái tóc bạc  
 Đốt lửa cho anh nằm” → Không có tu từ

So sánh đặc điểm và tác dụng của ba cách diễn đạt sau ? → So sánh

Cách 3 : “Người cha mái tóc bạc  
 Đốt lửa cho anh nằm” → Ẩn dụ

**Sự giản dị, gần gũi, của một lãnh tụ cách mạng.**

Môn : Ngữ văn  
 Tiết : 95      **Ẩn dụ**

I - Ẩn dụ là gì ?    II - Các loại ẩn dụ.    III - Luyện tập.

---

**“Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”**

**Ăn quả** : Có nét tương đồng về cách thức với sự hưởng thụ thành quả lao động sau là gì?  
 “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”

**Kẻ trồng cây** : Có nét tương đồng về phẩm chất với người tạo dựng thành quả lao động tương đồng giống nhau

Môn : Ngữ văn  
 Tiết : 95      **Ẩn dụ**

I - Ẩn dụ là gì ?    II - Các loại ẩn dụ.    III - Luyện tập.

---

Hãy tìm nét tương đồng giữa các sự vật, hiện tượng trong ẩn dụ của câu tục ngữ ?

**“Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”**

Tương đồng : ... cạnh tốt, người tốt

Môn : Ngữ văn  
Tiết : 95 **Ẩn dụ**

I - Ẩn dụ là gì ? II - Các loại ẩn dụ, III - Luyện tập.

*“Ngày ngày Mặt Trời đi qua trên lăng  
Thấy một Mặt Trời trong lăng rất đỏ”*

→ **Mặt Trời** là ẩn dụ chỉ Bác Hồ, vì có nét tương đồng về phẩm chất (y nghĩa) với đường đưa dân tộc Việt Nam tới tự do, ấm no, hạnh phúc; mãi mãi trường tồn)

Môn : Ngữ văn  
Tiết : 95 **Ẩn dụ**

I - Ẩn dụ là gì ? II - Các loại ẩn dụ, III - Luyện tập.

Buổi sáng, mọi người đổ ra đường.  
Ai cũng muốn ngẩng lên cho thấy mùi hồi chín cháy qua mặt.  
*(Tô Hoài)*

→ Diễn tả chính xác tâm trạng thích thú, yêu quý sản vật, mùi vị của quê hương.  
trong việc miêu tả sự vật, hiện tượng?

Môn : Ngữ văn  
Tiết : 95 **Ẩn dụ**

I - Ẩn dụ là gì ? II - Các loại ẩn dụ, III - Luyện tập.

*“Cha lại dắt con đi trên cát mịn  
Ánh nắng chảy đầy vai”*  
*(Hoàng Trung Thông)*

→ Lòng tràn đầy niềm vui sướng, ấm áp của người cha và đứa con.  
trong việc miêu tả sự vật, hiện tượng?

Môn : Ngữ văn  
 Tiết : 95      **Ấn dụ**

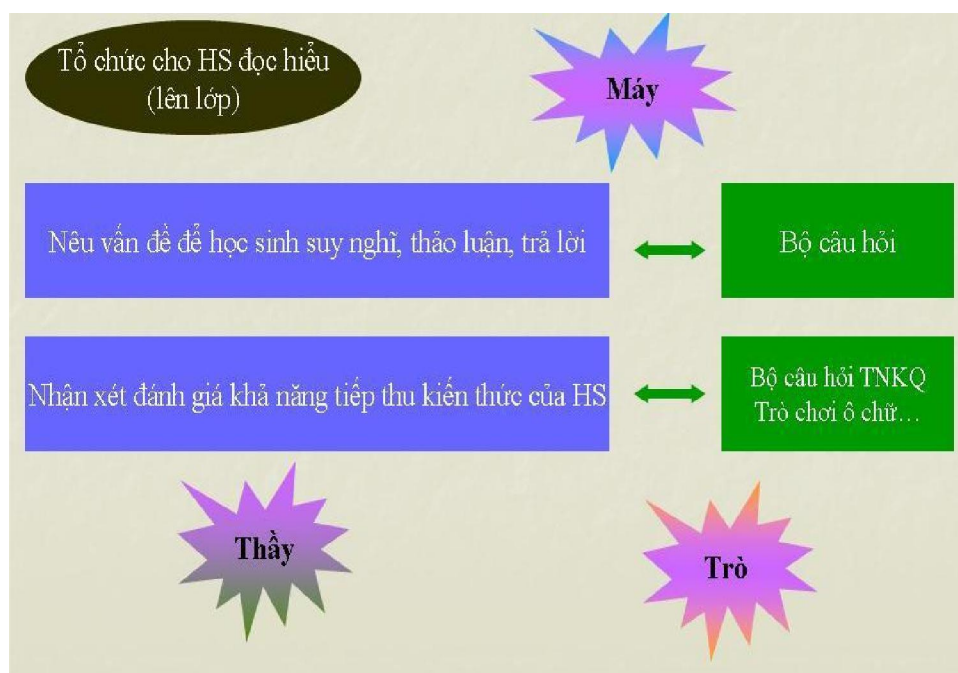
---

**CỦNG CỐ - DẶN DÒ**

- Học thuộc phần ghi nhớ.
- Làm các bài tập còn lại.
- Chuẩn bị bài mới

**2.5. Tổ chức giờ dạy trên lớp :**

Quá trình lên lớp là quá trình giao tiếp trực tiếp giữa người dạy (thầy) và người học (trò). Đây là quá trình tương tác (có sự tác động qua lại giữa người học và người dạy). Công nghệ thông tin đóng vai trò trung gian (trung chuyển những hiểu biết, những thắc mắc cần được giải đáp...của người học đối với người hướng dẫn) Học sinh sẽ tích cực tự khám phá và chiếm lĩnh kiến thức thông qua các hoạt động : nghe – nhìn – chia sẻ - làm.





### 2.5.1. Với khối lớp 6,7,8:

Mỗi khối có 2 lớp : Khả năng nhận thức của 2 lớp có thể nói là ngang nhau. Tôi chọn các lớp A để thực nghiệm giờ dạy có sử dụng công nghệ thông tin, còn các lớp B tôi lên lớp bình thường mà không có sự hỗ trợ của các thiết bị máy móc. Sau khi giảng dạy giờ thực nghiệm tôi phát phiếu học tập theo hình thức trắc nghiệm (*Tetx*) để khảo sát kết quả. Tương tự như vậy ở lớp B tôi cũng khảo sát bằng bài tập để so sánh kết quả nhằm khẳng định vai trò của công nghệ thông tin trong việc dạy - học của thầy và trò.

### 2.5.2. Với khối lớp 9 :

Hai lớp 9 của trường THCS Viên Nội có sự chênh lệch về khả năng nhận thức giữa 2 lớp :

- Lớp 9A : chủ yếu là các em học sinh có học lực khá trở lên.
- Lớp 9B : Chủ yếu là học sinh yếu kém bởi khả năng nhận thức và ý thức học tập không được tốt.

Để kết quả khảo sát thực nghiệm khách quan hơn nên tôi quyết định chia ngẫu nhiên 2 lớp thành 4 nhóm :

+ 9A thành 9A<sub>1</sub> và 9A<sub>2</sub>

+ 9B thành 9B<sub>1</sub> và 9B<sub>2</sub>

Nhóm 9A<sub>1</sub> và 9B<sub>1</sub> tham gia giờ dạy có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin

Nhóm 9A<sub>2</sub> và 9B<sub>2</sub> tham gia giờ dạy bằng giáo án truyền thống không có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin.

Sau mỗi tiết dạy tôi đều kiểm tra khả năng nhận thức, ghi nhớ và vận dụng kiến thức đã học bằng các câu hỏi trắc nghiệm. Từ đó có những kiến giải, rút kinh nghiệm để làm tốt hơn ở những giờ dạy tiếp theo.

### 2.6. Tương tác với học sinh sau giờ học





#### **IV- KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM:**

##### **1 - Kết quả :**

Nói chung với các giờ dạy có sử dụng sự hỗ trợ của công nghệ thông tin.

##### ***Người giáo viên sẽ :***

- Phải viết bảng ít hơn rất nhiều, có nhiều thời gian cho việc quan sát và tổ chức lớp học.

- Thời gian truyền tải một đơn vị kiến thức đến cho học sinh ngắn hơn do học sinh được tiếp cận với kiến thức qua nhiều kênh thông tin khác nhau: Kênh hình, kênh chữ, âm thanh, hình ảnh, kết hợp với lời giảng, dẫn dắt của người thầy đã giúp học sinh làm chủ kiến thức nhanh hơn.

##### ***Với học sinh:***

- Khả năng ghi nhớ thông tin, kiến thức của học sinh là tốt hơn vì có sự lên hệ bằng nhiều giác quan.

- Giờ học có sử dụng Công nghệ thông tin sôi nổi hơn. Các bài tập trong sách giáo khoa được học sinh giải quyết nhanh chóng và hiệu quả hơn. Do tôi đã

biến tấu các bài tập đó thành các trò chơi: Ở lớp 6 thì đó là trò chơi ghép hình; lớp 9 đó là trò chơi giải ô chữ Ôlimpia...

- Tạo điều kiện tốt hơn cho học sinh trong việc tiếp xúc với Công nghệ thông tin, khi bài dạy của thầy được thiết kế kết hợp giữa PowerPoint và Violet. Vì để điền thông tin cần thiết khi giải các bài tập thì học sinh phải tự mình nhập thông tin đó qua bàn phím của máy tính.

**KẾT QUẢ CU THỂ NHƯ SAU:**

**Với khối lớp 6,7, 8 :**

<b><u>Lớp thực nghiệm</u></b>	<b><u>Lớp không thực nghiệm</u></b>
- Giải quyết hết hệ thống bài tập trong sách giáo khoa.	- Giải quyết không hết hệ thống bài tập trong sách giáo khoa.
- Tìm được ví dụ	- Tìm được ví dụ.
- Biết sử dụng thành thạo (đặt câu có sử dụng ẩn dụ)	- Khả năng sử dụng không tốt lắm

Cùng với một câu hỏi : *Em hãy đặt một câu có sử dụng phép ẩn dụ ?*

<b>Khả năng đáp ứng</b>	<b>Lớp 6 A</b>		<b>Lớp 6 B</b>	
	<i>Số lượng</i>	<i>%</i>	<i>Số lượng</i>	<i>%</i>
Đúng	<b>30</b>	<b>90</b>	<b>20</b>	<b>62,5</b>
Sai	<b>3</b>	<b>10</b>	<b>12</b>	<b>37,5</b>

**2- Những kinh nghiệm rút ra khi thực nghiệm :**

- Ứng dụng CNTT vào giảng dạy nhưng không có nghĩa là bỏ qua tất cả những phương pháp đặc trưng bộ môn. Ngược lại muốn CNTT phát huy hết khả năng ưu việt của nó người thầy cần phải nắm thật vững các phương pháp và nguyên

tác dạy học theo đặc trưng bộ môn. Công nghệ thông tin chỉ đóng vai trò hỗ trợ cho giờ dạy và học của thầy và trò mà thôi.

- Giờ dạy bằng giáo án điện tử nhưng người dạy không thể thoát ly hoàn toàn với việc sử dụng bảng, nên theo tỉ lệ 40/60 (60% máy chiếu, 40% viết bảng)

- Khi thiết kế giáo án trình chiếu nên chú ý các điểm sau :

\* Về hình thức :

+ Nên soạn thảo bài trình chiếu của mình trên bảng mã Unicode, phông chữ Times New Roman. Vì đây là bảng mã thông dụng, được dùng nhiều nhất trên Internet sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người giáo viên khi chia sẻ, hoặc nhờ bạn bè đồng nghiệp đóng góp ý kiến xây dựng bài giảng của mình hoàn thiện hơn.

+ Chọn nền và chữ phải tương phản với nhau (*nền màu tối, chữ màu sáng và ngược lại*)

+ Không nên Chèn quá nhiều hình ảnh hoặc đưa quá nhiều chữ (*đơn vị kiến thức*) vào cùng một Slide.

+ Không sử dụng quá nhiều hiệu ứng khác nhau. Đối với chữ nên chọn hiệu ứng **Wipe** cho xuất hiện theo hướng từ trái sang phải vì kiểu hiệu ứng này làm cho chữ xuất hiện giống như người giáo viên viết bảng.

\* Về nội dung :

+ Mỗi bài trình chiếu cho một tiết dạy 45 phút thì không nên quá 20 slide (trang) đảm bảo mỗi trang có trung bình 2 phút.

+ Mỗi đơn vị kiến thức được hiện trong bài trình chiếu chỉ nên đưa ra những kiến thức khái quát nhất, thường là các neo nhấn kiến thức để học sinh ghi nhớ thông tin tốt hơn.

## C - KẾT LUẬN

Đây mới chỉ là những kinh nghiệm bước đầu của tôi sau một thời gian nghiên cứu và thực nghiệm nên sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Mong các đồng nghiệp bổ xung để ngày càng hoàn thiện hơn, có ích hơn trong việc thiết kế và sử dụng giáo án điện tử vào giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Xin chân thành cảm ơn !

*Viên Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2011*

*Người viết*

Nguyễn Toàn Thắng





**MUC LUC**

<b>Mục</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>A</b>	<b>Đặt vấn đề :</b> Lý do chọn đề tài	<b>1</b>
<b>B</b>	<b>Giải quyết vấn đề :</b>	<b>2</b>
	I - Khảo sát thực tế	<b>2</b>
	II - Thời gian và phạm vi thực hiện đề tài	<b>3</b>
	III – Quá trình nghiên cứu và thực nghiệm	<b>3</b>
	1. Cơ sở khoa học của đề tài	<b>3</b>
	1.1 CNTT với việc nâng cao năng lực – trình độ người giáo viên Ngữ văn	<b>3</b>
	1.2. CNTT với việc đổi mới phương pháp dạy – học môn ngữ văn.	<b>4</b>
	2. Phương pháp thực nghiệm	<b>6</b>
	2.1 Tìm kiếm và xây dựng ngân hàng dữ liệu cho môn Ngữ văn	<b>6</b>
	2.2 Định hướng, quy trình, nguyên tắc, các bước thiết kế BGĐT.	<b>10</b>
	2.3 Xây dựng mục tiêu bài giảng	<b>12</b>
	2.4 Thiết kế trình chiếu bằng phần mềm Microsoft PowerPoint	<b>13</b>
	2.5 Tổ chức giờ dạy trên lớp	<b>34</b>
	2.6 Tương tác với học sinh sau giờ học	<b>35</b>
	IV- Kết quả thực nghiệm và bài học kinh nghiệm	<b>36</b>
<b>C</b>	<b>Kết luận</b>	<b>39</b>